

Ngày 30/09/2025	8,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	46.1%	59.7%	63.4%

	Q3/25	
ROE	12.3%	+/- YoY ▲ 3.5%

	Q3/25		
DT thuần	161	QoQ	YoY
		▲ 25.0	▲ 13.0
		▲ 18.5%	▲ 8.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	479	YoY
		▲ 55.0
		▲ 12.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	37.8	QoQ	YoY
		▲ 10.4	▲ 5.10
		▲ 37.9%	▲ 15.6%
	tỷ VNĐ		

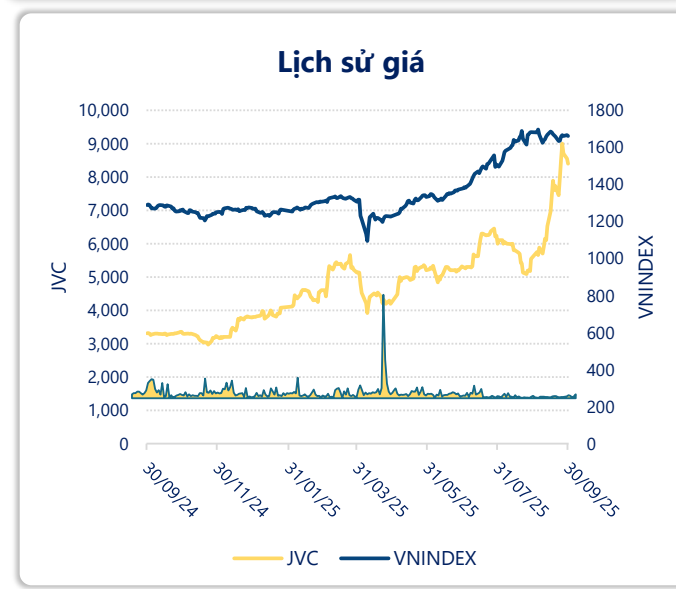
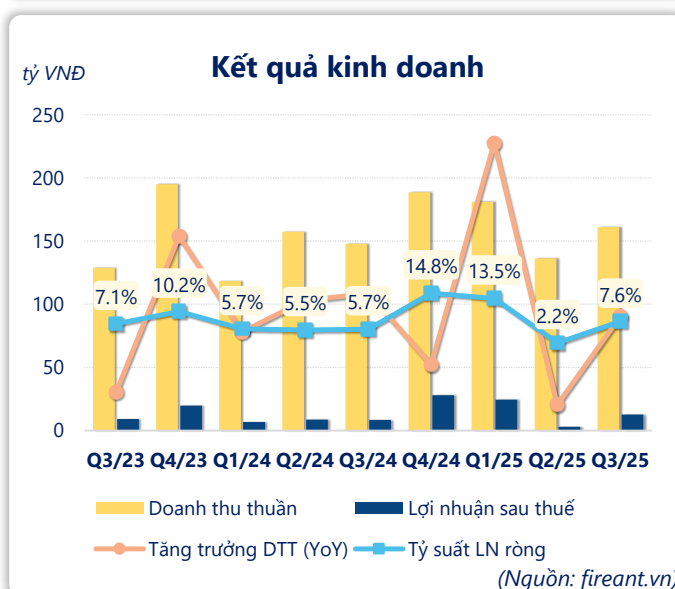
	9T 2025	
LN gộp	114	YoY
		▲ 15.1
		▲ 15.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	13.0	QoQ	YoY
		▲ 10.8	▲ 5.44
		▲ 492%	▲ 71.4%
	tỷ VNĐ		

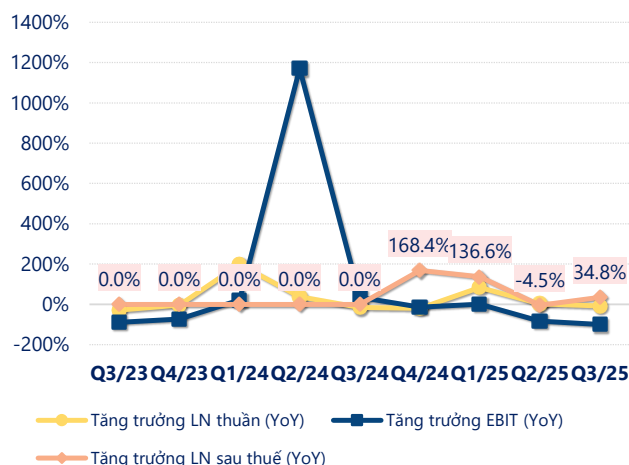
	9T 2025	
LN thuần	40.6	YoY
		▲ 15.6
		▲ 62.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	12.6	QoQ	YoY
		▲ 9.61	▲ 4.15
		▲ 322%	▲ 49.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	40.1	YoY
		▲ 16.2
		▲ 67.5%
	tỷ VNĐ	

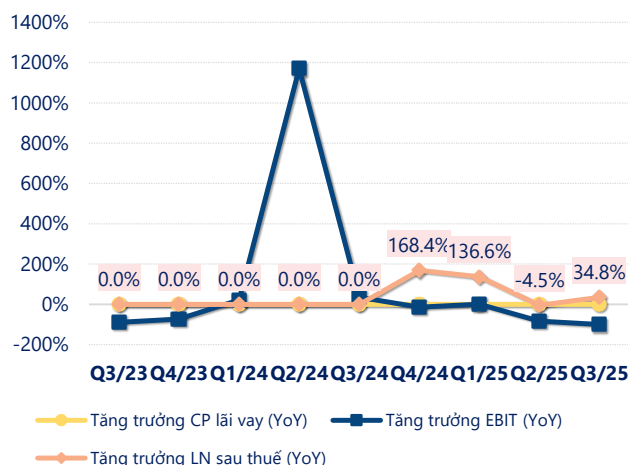


Tăng trưởng lợi nhuận



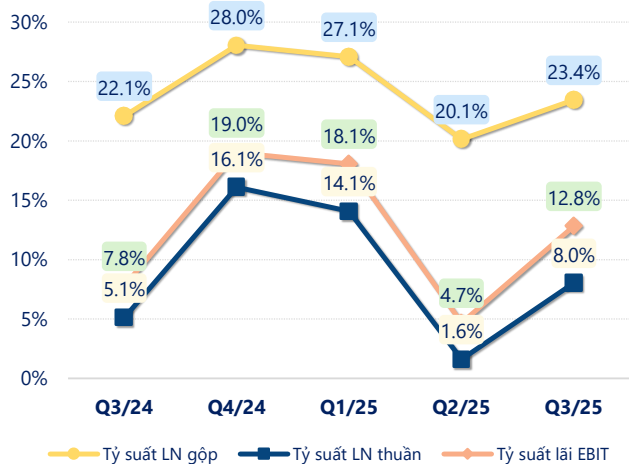
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



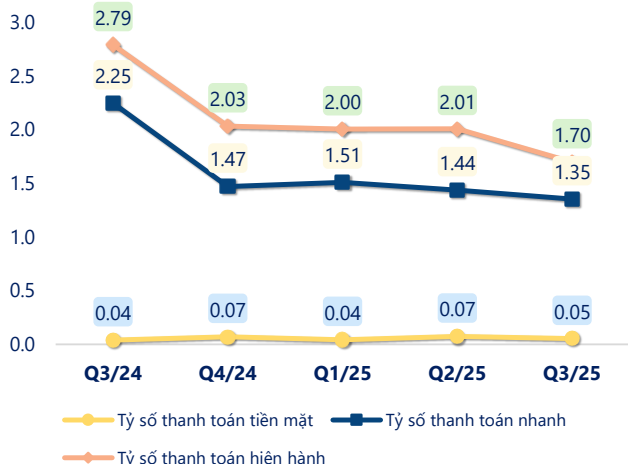
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



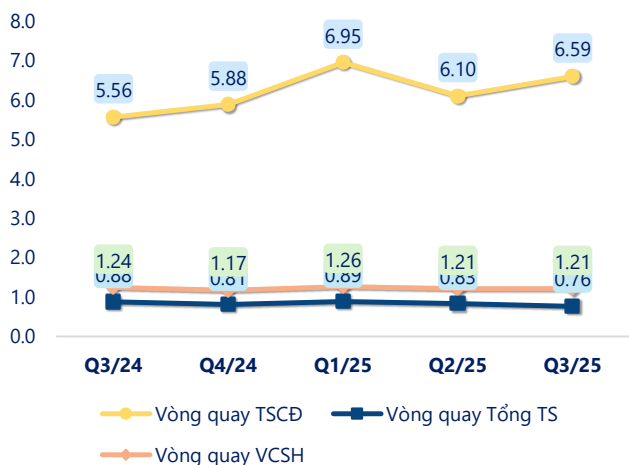
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



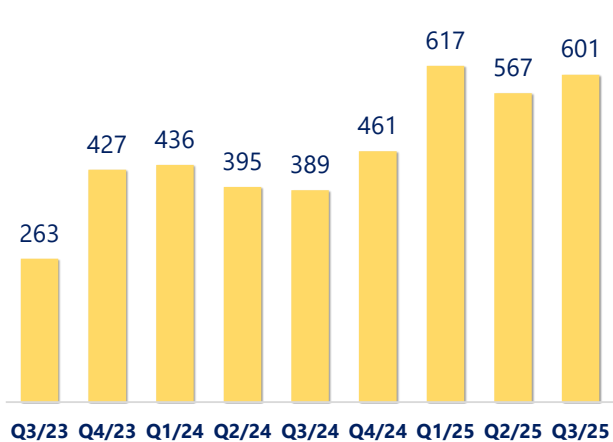
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	161	148	8.9%	479	424	12.9%
Giá vốn hàng bán	123	115	7.3%	364	325	12.1%
Lợi nhuận gộp	37.8	32.7	15.6%	114	98.9	15.6%
Doanh thu HĐTC	0.59	3.66	-83.9%	4.96	13.9	-64.3%
Chi phí TC	4.99	1.96	155%	11.7	4.65	153%
Chi phí lãi vay	4.99	1.22	309%	9.67	3.86	151%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.3	13.8	-11.1%	37.3	47.9	-22.0%
Chi phí QLDN	8.15	13.1	-37.8%	29.5	35.2	-16.2%
LN thuần từ HĐKD	13.0	7.56	71.4%	40.6	25.0	62.6%
Lợi nhuận khác	2.74	2.74	-0.1%	9.47	4.46	112%
LN trước thuế	15.7	10.3	52.4%	50.1	29.5	70.1%
Lợi nhuận sau thuế	12.6	8.45	49.4%	40.1	23.9	67.5%
LNST của CĐ cty mẹ	12.3	8.44	45.6%	39.7	23.9	66.2%

(Nguồn: fireant.vn)

